TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ	*Mê Linh, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị A** – SN 1993.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh A1** – SN 1991.

Địa chỉ: Thôn X, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Minh A1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Minh A1 có 02 con chung là Nguyễn H1, sinh ngày 15/01/2018 và Nguyễn H2, sinh ngày 24/10/2019. Giao con chung là Nguyễn H1 cho anh A1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi tòa án có quyết định khác; giao con chung là Nguyễn H2 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi tòa án có quyết định khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh A1, chị A do chị A, anh A1 đều không yêu cầu. Anh A1, chị A

có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Chị A và anh A1 đều không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

Về tài sản riêng của vợ, chồng: Chị A và anh A1 đều không yêu cầu giải quyết nên tòa án không xem xét.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị A tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị A số tiền 150.000 đồng đã thu tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Chu Phan;
(Đăng ký kết hôn số x ngày 27/4/2017)
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc San